

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

Lớp học : 35 Liên thông - Xây dựng cầu đường 1 **Ngành** : Xây dựng cầu đường

Hệ DT : Liên thông cao đẳng

Học Phần : Cơ học cơ sở

Năm học : 2011 - 2012

Học Kỳ : 1 **ĐVHT** : 2

Lần : 1

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	3510101001	Hồ Minh	Ất	20/11/1985	7.0	
2	3510101002	Hoàng Thái	Bảo	02/06/1989	1.0	
3	3510101003	Nguyễn Văn	Cách	20/12/1987	2.0	
4	3510101004	Nguyễn Danh	Chung	13/02/1985	5.0	
5	3510101005	Phan Văn	Chung	10/08/1990	1.0	Học lại
6	3510101006	Trần Anh	Dũng	07/02/1987	3.0	
7	3510101007	Lê Huỳnh	Duy	10/10/1990	3.0	
8	3510101008	Võ Tấn	Đạt	24/11/1989	3.0	
9	3410101087	Lê Văn	Định	18/08/1983	4.0	
10	3510101009	Cao Hữu	Đức	11/10/1985	7.0	
11	3510101010	Hồ Trọng	Giang	10/05/1987	5.0	
12	3510101011	Võ Ngọc	Giao	04/09/1990	6.0	
13	3510101012	Bùi Văn	Hạnh	10/12/1989	2.0	
14	3510101013	Nguyễn Thanh	Hà	16/04/1988	5.0	
15	3510101014	Đoàn Sĩ	Hiền	02/05/1990	0.0	
16	3510101015	Nguyễn Huy	Hiếu	14/10/1985	6.0	
17	3510101016	Nguyễn Thái	Hoàng	16/07/1990	5.0	Học lại
18	3510101017	Trần Trọng	Hoàng	10/05/1989	7.0	
19	3510101018	Lê Văn	Hồng	10/10/1989	4.0	Học lại
20	3510101019	Phú Minh Tiếc	Hồng	01/04/1985	4.0	
21	3510101020	Đoàn Ngọc	Hòa	11/02/1990	6.0	
22	3510101021	Phạm Xuân	Hòa	07/05/1989	8.0	
23	3510101022	Hồ Thanh	Hùng	29/05/1988	0.0	
24	3510101023	Lê Ngọc	Huy	27/10/1988	8.0	Học lại
25	3510101024	Trần Anh	Huy	17/11/1989	5.0	
26	3510101025	Hoàng Thị	Huyền	25/12/1985	0.0	
27	3510101026	Đoàn Ngọc	Kiên	18/11/1982	7.0	
28	3510101027	Trần Thị Diễm	Kiều	29/05/1983	8.0	
29	3510101028	Nguyễn Thúc	Lành	25/06/1989	4.0	
30	3510101029	Nguyễn Ngọc	Liêm	06/07/1989	2.0	
31	3510101030	Phan Văn	Liễu	1986	1.0	Học lại
32	3510101031	Nguyễn Hoàng Minh	Linh	1990	3.0	Học lại

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM	GHI CHÚ
33	3510101032	Lê Quang	Lộc	12/04/1984	6.0	
34	3510101033	Phan Đức	Lộc	06/08/1987	5.0	
35	3510101034	Đình Thành	Luân	19/04/1985	6.0	
36	3510101035	Trương Thành	Luân	24/04/1989	6.0	
37	3510101036	Nguyễn Văn	Minh	18/05/1990	0.0	
38	3510101037	Nguyễn Đình	Nam	15/07/1982	7.0	
39	3510101038	Võ Thanh	Nghĩa	20/08/1990	7.0	Học lại
40	3510101039	Dương Thế	Ngọc	19/02/1988	3.0	
41	3510101040	Nguyễn Hữu	Nguyên	17/12/1989	8.0	
42	3510101041	Trần Thảo	Nguyên	09/07/1977	6.0	
43	3510101042	Lưu Tấn	Pháp	07/10/1987	7.0	
44	3510101043	Võ Xuân	Pháp	07/01/1990	6.0	
45	3510101044	Nguyễn Văn Hàn	Phong	13/01/1987	5.0	
46	35101010801	Đỗ Văn	Phú	01/01/1988	0.0	Học lại
47	3510101045	Nguyễn Hoàng	Phúc	05/05/1984	0.0	
48	3510101046	Phạm Văn	Phượng	25/02/1989	6.0	
49	3510101047	Nguyễn Đình	Sang	20/10/1986	5.0	
50	3510101048	Trương Hoài	Sinh	15/06/1989	2.0	
51	3510101049	Lê Hùng	Sơn	28/08/1990	3.0	Học lại
52	3510101050	Nguyễn Minh	Tâm	10/01/1989	0.0	
53	3510101051	Lê Bảo	Tài	28/05/1988	6.0	
54	3510101052	Đặng Văn	Thanh	14/02/1985	6.0	
55	3510101053	Nguyễn Thái	Thanh	22/10/1990	0.0	Học lại
56	3510101054	Đoàn Xuân	Thao	25/06/1980	7.0	
57	3510101055	Nguyễn Thành	Thắng	20/04/1984	4.0	
58	3510101056	Trần Văn	Thắng	30/10/1988	0.0	Học lại
59	3510101057	Nguyễn Văn	Thành	14/09/1990	0.0	Học lại
60	3510101058	Võ Minh	Thành	02/10/1987	1.0	
61	3510101059	Trần Vĩnh	Thái	22/04/1988	5.0	
62	3510101060	Quách Văn	Thịnh	07/04/1985	4.0	Học lại
63	3510101061	Võ Ngọc	Thịnh	02/10/1988	2.0	Học lại
64	3510101062	Bùi Xuân	Thư	10/10/1987	5.0	
65	3510101063	Lê Xuân	Tín	20/12/1989	0.0	
66	3510101064	Lâm Nhã	Triết	18/11/1990	3.0	Học lại
67	3510101065	Nguyễn Văn	Trọng	10/02/1989	6.0	
68	3510101066	Lê Minh	Trung	14/01/1987	2.0	
69	3510101067	Nguyễn Nhật	Trung	15/12/1989	5.0	
70	3510101068	Võ Văn	Trung	28/11/1990	1.0	
71	3510101069	Nguyễn Thanh	Trường	30/10/1990	2.0	
72	3510101070	Nguyễn Thanh	Tuấn	25/11/1990	2.0	

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM	GHI CHÚ
73	3510101071	Phạm Minh	Tuấn	22/04/1987	8.0	
74	3510101072	Trần Hồng	Tuyến	12/11/1987	4.0	
75	3510101073	Nguyễn Minh	Tú	20/02/1985	7.0	Học lại
76	3510101074	Hoàng Văn	Tư	06/06/1987	2.0	
77	3510101075	Nguyễn Quốc	Việt	16/04/1984	6.0	
78	3510101076	Võ Thế	Vinh	11/06/1988	7.0	Học lại
79	3510101077	Nguyễn Trần	Vũ	18/03/1986	7.0	Học lại
80	3510101078	Trần Lương Triều	Vũ	19/01/1990	5.0	Học lại
81	3510101079	Nguyễn Văn	Vương	18/01/1988	1.0	
82	3510101080	Liễu Thành	Xuyên	19/09/1990	6.0	

TPHCM, ngày/....../.....

Trưởng Khoa

GVBM

Giáo Vụ Khoa